

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7  
TRƯỜNG THCS NGUYỄN HIỀN

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN SINH HỌC 7 THÁNG 9**  
(Tuần 1: Từ 6/9/2021 đến 12/9/2021)

- Sách + Vở**  
+ SÁCH : TÀI LIỆU DẠY HỌC SINH HỌC 7  
+ Vở: 1 quyển.
- Phiếu hướng dẫn học sinh tự học**

NỘI DUNG	GHI CHÚ
<b>Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp</b>	<b>MỞ ĐẦU</b>
<b>Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</b>	<p><b>Bài 1. THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT ĐA DẠNG VÀ PHONG PHÚ</b></p> <p>Hoạt động 1: Tìm hiểu sự đa dạng loài và sự phong phú về số lượng cá thể HS đọc thông tin SGK, quan sát H1.1- 2SGK</p> <p>-Trả lời: Sự phong phú về loài được thể hiện như thế nào? Em có nhận xét gì về số lượng cá thể trong bầy ong, đàn bướm, đàn kiến?</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu sự đa dạng về môi trường sống HS quan sát hình 1.4.</p> <p>- Trả lời: Động vật sống ở những môi trường nào? Cho ví dụ?</p> <p><b>Bài 2. PHÂN BIỆT ĐỘNG VẬT VỚI THỰC VẬT ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA ĐỘNG VẬT.</b></p> <p>Hoạt động 1: Phân biệt động vật và thực vật, đặc điểm chung của động vật. quan sát H2.1 hoàn thành bảng 1 SGK tr.9</p> <p>-Trả lời: Sự giống và khác nhau của giữa động vật và thực vật. Từ đó rút ra đặc điểm chung của động vật</p> <p>Hoạt động 2: Vai trò của động vật. HS hoàn thành bảng 2 SGK.</p> <p>- Trả lời: ĐV có vai trò gì trong đời sống con người?</p>
<b>Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</b>	<b>BÀI TẬP</b> 1/ Đặc điểm giúp chim cánh cụt thích nghi được với khí hậu giá lạnh ở vùng cực:



2/ Liên hệ đến thực tế địa phương, điền tên các loài động vật mà bạn biết vào bảng.

STT	Các mặt lợi, hại	Tên động vật đại diện
1	Động vật cung cấp nguyên liệu cho con người:	
	- Thực phẩm	<b>Gà, vịt, heo...</b>
	- Lông	
	- Da	
2	Động vật dùng làm thí nghiệm cho:	
	- Học tập, nghiên cứu khoa học	
	- Thử nghiệm thuốc	
3	Động vật hỗ trợ cho người trong:	
	- Lao động	
	- Giải trí	
	- Thể thao	
	- Bảo vệ an ninh	
4	Động vật truyền bệnh sang người	

**(Tuần 2: Từ 13/9/2021 đến 19/9/2021)**

**1. Sách + Vở**

+ SÁCH : TÀI LIỆU DẠY HỌC SINH HỌC 7

+ Vở: 1 quyển.

## 2. Phiếu hướng dẫn học sinh tự học

NỘI DUNG	GHI CHÚ
<b>Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp</b>	<b>Chủ đề: NGÀNH ĐỘNG VẬT NGUYÊN SINH</b>
<b>Hoạt động 1:</b> <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</i>	<p style="text-align: center;"><b>Bài 3. THỰC HÀNH</b>  <b>QUAN SÁT MỘT SỐ ĐỘNG VẬT NGUYÊN SINH</b></p> <p>Yêu cầu: HS quan sát video.  <a href="https://www.youtube.com/watch?v=HOIEHgryB-s">https://www.youtube.com/watch?v=HOIEHgryB-s</a></p> <p style="text-align: center;"><b>Bài 4. TRÙNG ROİ</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Tìm hiểu trùng roi xanh.</b>          Yêu cầu nghiên cứu SGK vận dụng kiến thức bài trước.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát hình 4.1- 2 SGK nêu được:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cấu tạo chi tiết trùng roi.</li> <li>+ Cách di chuyển nhờ có roi.</li> <li>+ Các hình thức dinh dưỡng</li> <li>+ Kiểu sinh sản vô tính chiều dọc cơ thể.</li> <li>+ Khả năng hướng về phía có ánh sáng.</li> </ul> </li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Tìm hiểu tập đoàn trùng roi xanh.</b>          yêu cầu HS nghiên cứu SGK quan sát H4.3 SGK tr.18, hoàn thành bài tập SGK tr.19</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu câu hỏi:             <ul style="list-style-type: none"> <li>? Tập đoàn vận vốc dinh dưỡng như thế nào?</li> <li>? Hình thức sinh sản của tập đoàn vận vốc.</li> <li>? Tập đoàn vận vốc cho ta suy nghĩ gì mối liên quan giữa động vật đơn bào và động vật đa bào?</li> </ul> </li> </ul>
<b>Hoạt động 2:</b> <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</i>	<p style="color: red;"><b>BÀI TẬP</b></p> <p><b>Câu 1:</b> Trùng roi thường tìm thấy ở đâu?</p> <p>A. Trong không khí.                      B. Trong đất khô.          C. Trong cơ thể người.                  D. Trong nước.</p> <p><b>Câu 2:</b> Vai trò của điểm mắt ở trùng roi là</p> <p>A. bắt mồi.                                  B. định hướng.          C. kéo dài roi.                              D. điều khiển roi.</p> <p><b>Câu 3:</b> Phương thức dinh dưỡng chủ yếu của trùng roi xanh là</p> <p>A. quang tự dưỡng.                      B. hoá tự dưỡng.          C. quang dị dưỡng.                      D. hoá dị dưỡng.</p>

**(Tuần 3: Từ 20/9/2021 đến 26/9/2021)**

1. Sách + Vở  
 + SÁCH : TÀI LIỆU DẠY HỌC SINH HỌC 7  
 + Vở: 1 quyển.
2. Phiếu hướng dẫn học sinh tự học

NỘI DUNG	GHI CHÚ
----------	---------

<b>Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp</b>	<b>Chủ đề: NGÀNH ĐỘNG VẬT NGUYÊN SINH</b>
<b>Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</b>	<p style="text-align: center;"><b>Bài 5. TRÙNG BIẾN HÌNH VÀ TRÙNG GIÀY</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Trùng biến hình và trùng giày.</b> Yêu cầu HS nghiên cứu thông tin SGK nêu được:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cấu tạo: Cơ thể đơn bào</li> <li>+ Di chuyển: Nhờ bộ phận của cơ thể, lông bơi, chân giả.</li> <li>+ Dinh dưỡng: Nhờ không bào co bóp.</li> <li>+ Sinh Sản: Vô tính, hữu tính.</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>Bài 6. TRÙNG KIẾT LỊ VÀ TRÙNG SỐT RÉT</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Tìm hiểu trùng kiết lị và trùng sốt rét.</b> yêu cầu HS nghiên cứu SGK quan sát H6.1- 4 SGK tr.23,24 nêu được:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cấu tạo: Cơ thể tiêu giảm bộ phận di chuyển.</li> <li>+ Dinh dưỡng: Dùng chất dinh dưỡng của vật chủ</li> <li>+ Trong vòng đời: Phát triển nhanh và phá huỷ cơ quan kí sinh.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Tìm hiểu bệnh sốt rét ở nước ta</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc SGK kết hợp với những thông tin thu thập được, trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tình trạng bệnh sốt rét ở nước ta hiện nay như thế nào?</li> <li>+ Cách phòng chống bệnh sốt trong cộng đồng?</li> <li>+ Tại sao người sống ở miền núi hay bị sốt rét?</li> </ul> </li> <li>- GV thông báo chính sách của nhà nước trong công tác phòng chống bệnh sốt rét: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tuyên truyền ngủ có màn</li> <li>+ Dùng thuốc diệt muỗi nhúng màn miễn phí.</li> <li>+ Phát thuốc chữa cho người bệnh.</li> </ul> </li> </ul>
<b>Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</b>	<p style="text-align: center;"><b>BÀI TẬP</b></p> <p><b>Câu 1:</b> Bào xác của trùng kiết lị xâm nhập vào cơ thể người thông qua con đường nào?</p> <p>A. Đường tiêu hoá. B. Đường hô hấp. C. Đường sinh dục. D. Đường bài tiết.</p> <p><b>Câu 2:</b> Nhóm động vật nguyên sinh nào dưới đây có chân giả?</p> <p>A. trùng biến hình và trùng roi xanh. B. trùng roi xanh và trùng giày. C. trùng giày và trùng kiết lị. D. trùng biến hình và trùng kiết lị.</p> <p><b>Câu 3:</b> Trùng sốt rét lây nhiễm sang cơ thể người qua vật chủ trung gian nào?</p> <p>A. Muỗi Anôphen (Anopheles).      B. Muỗi Mansonia.</p>

	C. Muỗi Culex.
	D. Muỗi Aedes.

**(Tuần 4: Từ 27/9/2021 đến 3/10/2021)**

- 1. Sách + Vở**
  - + SÁCH : TÀI LIỆU DẠY HỌC SINH HỌC 7
  - + Vở: 1 quyển.
- 2. Phiếu hướng dẫn học sinh tự học**

NỘI DUNG	GHI CHÚ										
<b>Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp</b>	<b>Chủ đề: NGÀNH ĐỘNG VẬT NGUYÊN SINH Chủ đề: NGÀNH RUỘT KHOANG</b>										
<b>Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</b>	<p align="center"><b>Bài 7. ĐẶC ĐIỂM CHUNG VÀ VAI TRÒ THỰC TIỄN CỦA ĐỘNG VẬT NGUYÊN SINH</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Đặc điểm chung.</b> yêu cầu HS quan sát H1 số trùng đã học trả lời</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Động vật nguyên sinh sống tự do có đặc điểm gì?</li> <li>+ Động vật nguyên sinh sống kí sinh có đặc điểm gì?</li> <li>+ Động vật nguyên sinh có đặc điểm chung gì?</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Tìm hiểu vai trò thực tiễn của động vật nguyên sinh.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS nghiên cứu SGK và quan sát H7.1-2 SGK tr.27. hoàn thành bảng:</li> </ul> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 60%;">Vai trò thực tiễn</th> <th>Tên các động vật</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Làm thức ăn cho động vật nhỏ, đặc biệt giáp xác nhỏ.</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Gây bệnh ở động vật.</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Gây bệnh ở người.</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Có ý nghĩa về địa chất.</td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p align="center"><b>Bài 8. THỦY TỨC</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Cấu tạo và di chuyển</b> yêu cầu HS quan sát H8.1- 2, đọc thông tin SGK tr.29 trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày hình dạng cấu tạo ngoài của thủy tức?</li> <li>+ Thủy tức sinh sản như thế nào ? Mô tả bằng lời 2 cách di chuyển?</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Cấu tạo trong</b> yêu cầu quan sát hình cắt dọc của thủy tức, đọc thông tin bảng 1 trả lời</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày cấu tạo trong của thủy tức ?</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Tìm hiểu hoạt động dinh dưỡng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh thủy tức bắt mồi, kết hợp thông tin SGK tr.31 trao đổi nhóm trả lời câu hỏi:</li> <li>+ Thủy tức đưa mồi vào miệng bằng cách nào?</li> <li>+ Nhờ loại TB nào của cơ thể thủy tức tiêu hoá được mồi?</li> <li>+ Thủy tức thải bã bằng cách nào?</li> <li>+ Thủy tức dinh dưỡng bằng cách nào?</li> </ul>	Vai trò thực tiễn	Tên các động vật	Làm thức ăn cho động vật nhỏ, đặc biệt giáp xác nhỏ.		Gây bệnh ở động vật.		Gây bệnh ở người.		Có ý nghĩa về địa chất.	
Vai trò thực tiễn	Tên các động vật										
Làm thức ăn cho động vật nhỏ, đặc biệt giáp xác nhỏ.											
Gây bệnh ở động vật.											
Gây bệnh ở người.											
Có ý nghĩa về địa chất.											

**Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.**

**BÀI TẬP**

**Câu 1.** Hình dạng của thủy tức là

- A. dạng trụ dài.    B. hình cầu.    C. hình đĩa.    D. hình nấm.

**Câu 2.** Thủy tức có di chuyển bằng cách nào?

- A. Di chuyển kiểu lộn đầu.  
B. Di chuyển kiểu sâu đo.  
C. Di chuyển bằng cách hút và nhả nước.  
D. Cả A và B đều đúng.

**Câu 3.** Ở thủy tức, các tế bào mô bì – cơ có chức năng gì?

- A. Tiêu hoá thức ăn.  
B. Thu nhận, xử lí và trả lời kích thích từ môi trường ngoài.  
C. Bảo vệ cơ thể, liên kết nhau giúp cơ thể co duỗi theo chiều dọc.  
D. Cả A và B đều đúng.

**Câu 4.** Loại tế bào nào chiếm phần lớn lớp ngoài của thành cơ thể?

- A. Tế bào mô bì – cơ.  
B. Tế bào mô cơ – tiêu hoá.  
C. Tế bào sinh sản.  
D. Tế bào cảm giác.